

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HSST
Ngày: 20 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhân,

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Văn Anh Trình;

2. Ông Nguyễn Quang Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2022/TLST-HS, ngày 17 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXX-ST, ngày 05 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Bùi Thị S, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1956, nơi sinh: Xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Ngọc Á và bà Hoàng Thị N; có chồng Ngô Thanh L, có 04 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 12 năm 2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Ninh, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Hồng M - Luật sư thuộc Trung tâm tư vấn pháp luật Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 25 phút, ngày 16 tháng 12 năm 2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện Quảng Ninh phối hợp với Công an xã V tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà bà Bùi Thị S ở thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Quá trình kiểm tra, cơ quan Công an phát hiện ở phần

thắt lưng quần dài trên người Bùi Thị S có 01 (một) túi ni lon màu xanh, bên trong chứa 135 (một trăm ba mươi lăm) viên nén màu hồng và 02 (hai) viên nén màu xanh dạng thuốc tân dược. Bùi Thị S khai nhận toàn bộ số viên nén dạng thuốc tân dược nói trên là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến, S mua của một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ với giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) về cất giấu để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Bùi Thị S, thu giữ được: 02 (hai) chai nhựa bị đục lỗ trên thân chai và đoạn ống hút cắm vào lỗ ở trên các thân chai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong những đồ vật liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số 09/GĐ-PC09, ngày 22-12-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 135 (một trăm ba mươi lăm) viên nén màu hồng là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 13,902 gam (mười ba phẩy chín trăm linh hai gam) nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15-5-2018 của Chính phủ; 02 (hai) viên nén màu xanh dạng thuốc tân dược, trên mặt mỗi viên có khắc chữ “A”, mặt còn lại khắc chữ “YI” khối lượng 0,182 gam (không phẩy một trăm tám mươi hai gam) không phải là chất ma túy.

Tại Bản cáo trạng số 09/CT-VKS-MT, ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Bùi Thị S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Bùi Thị S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh giữ quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật phát biểu quan điểm, luận tội chứng minh bị cáo Bùi Thị S đã thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, số lượng 135 viên, khối lượng 13,902 gam (mười ba phẩy chín trăm linh hai gam); Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Thị S mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng sau khi giám định; 01 chai nhựa bị đục lỗ có một đoạn ống hút bằng kim loại cắm vào lỗ ở trên thân chai; 01 chai nhựa bị đục lỗ có một đoạn ống hút bằng nhựa cắm vào lỗ ở trên thân chai.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố. Xét thấy, nhận thức về pháp luật của bị cáo chưa đầy đủ, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; trong trận lũ lịch sử năm 2020 bị cáo đã tham gia cứu hộ người dân trong thôn; đang nuôi con tàn tật; bản thân bị cáo người lớn tuổi đang bị bệnh gan, mặt nên sức khỏe không đảm bảo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét

xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có điều kiện cải tạo sớm trở về với gia đình.

Bị cáo Bùi Thị S nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên, hối hận về hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đang bị bệnh gan, hiện tại có đứa con đang bị tàn tật không có ai chăm sóc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo thống nhất, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào lúc 10 giờ 25 phút, ngày 16 tháng 12 năm 2021, Bùi Thị S tàng trữ ở phần thắt lưng quần dài trên người 135 (một trăm ba mươi lăm) viên nén màu hồng có khối lượng 13,902 gam (mười ba phẩy chín trăm linh hai gam) là ma túy loại Methamphetamine; 02 viên nén màu xanh, khối lượng 0,182 gam (không phẩy một trăm tám mươi hai gam) không phải là chất ma túy, do Bùi Thị S mua về mục đích để sử dụng. Hành vi của Bùi Thị S thuộc lỗi cố ý, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo biết ma túy là loại chất gây nghiện có nguy cơ gây hại rất lớn cho xã hội, Nhà nước cấm sử dụng, nhưng bị cáo vẫn cố tình cất giấu để sử dụng. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, tương ứng với tính chất vụ án, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố là người có công được Nhà nước tặng Huân chương; bản thân bị cáo giúp cứu người trong trận lũ lịch sử

năm 2020; bị cáo có bệnh gan, mật và là người nuôi con bị tàn tật nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là hoàn toàn phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo Bùi Thị S khai nhận 135 (một trăm ba mươi lăm) viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh nói trên do Sâm mua của một người không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể về để sử dụng; vì không có thông tin đầy đủ nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh và xử lý đối tượng trên.

[4] Về vật chứng vụ án: Khối lượng chất ma túy thu giữ trong vụ án sau khi giám định còn lại 13,523 gam (mười ba phẩy năm trăm hai mươi ba gam); 0,086 (không phẩy không trăm tám mươi sáu gam) không phải là chất ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 chai nhựa bị đục lỗ có một đoạn ống hút bằng kim loại cắm vào lỗ ở trên thân chai; 01 chai nhựa bị đục lỗ có một đoạn ống hút bằng nhựa cắm vào lỗ ở trên thân chai không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Thị S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị S 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16 tháng 12 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 13,523 gam (mười ba phẩy năm trăm hai mươi ba gam) ma túy loại Methamphetamine (ký hiệu A1); 0,086 (không phẩy không trăm tám mươi sáu gam) (ký hiệu A2) được niêm phong trong phong bì số 09/GĐ-PC09; 01 chai nhựa bị đục lỗ có một đoạn ống hút bằng kim

loại cắm vào lỗ ở trên thân chai; 01 chai nhựa bị đục lỗ có một đoạn ống hút bằng nhựa cắm vào lỗ ở trên thân chai. Tất cả vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh ngày 18 tháng 3 năm 2022.

3. *Án phí sơ thẩm*: Buộc bị cáo Bùi Thị S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Những người TGGT khác;
- Chi cục THA huyện Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan THAHS tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn